

Sự tham gia của sinh viên trong học tập: Các tiếp cận đánh giá

Nguyễn Huy Cường

Trường Đại học Szeged - University of Szeged
13 Dugonics Square, Szeged 6720, Hungary
Email: huycuong@edu.u-szeged.hu

TÓM TẮT: Các nghiên cứu về giáo dục ngày càng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia trong học tập của sinh viên và tác động của nó đối với việc duy trì, sự kiên định và kết quả trong học tập. Bản chất đa chiều, đa diện của sự tham gia của sinh viên trong học tập là lý do đầu tiên tạo nên sự thách thức trong đánh giá sự tham gia này. Chính vì vậy, để đánh giá một cách hiệu quả sự tham gia của sinh viên và hiểu được ảnh hưởng của nó đối với quá trình học tập, điều cần thiết là xác định được phạm vi sự tham gia của sinh viên trong những hoàn cảnh giáo dục cụ thể và các tiếp cận đánh giá được lựa chọn cần phải phù hợp với những mục tiêu cụ thể đặt ra. Hơn nữa, bản chất đa chiều, đa diện của sự tham gia của sinh viên trong học tập đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện đối với việc đánh giá nhằm phản ánh bản chất tương tác của các khía cạnh về nhận thức, hành vi, tình cảm và tác nhân cấu thành sự tham gia của sinh viên. Một số cách tiếp cận trong đánh giá sự tham gia của sinh viên trong học tập ở hai cấp độ đánh giá được đề cập trong bài viết này thông qua tổng quan tài liệu nghiên cứu ngoài nước.

TỪ KHÓA: Sự tham gia của sinh viên; phương diện tham gia; đánh giá sự tham gia của sinh viên; các tiếp cận đánh giá.

→ Nhận bài 24/8/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 16/10/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

1. Đặt vấn đề

Từ giữa những năm 1990 cho đến nay, sự tham gia của sinh viên (SV) trong học tập (HT) (Student engagement) đã được coi là một trong những vấn đề quan trọng nhất mà các hệ thống giáo dục (GD) đương đại nói chung và các nhà GD độc lập nói riêng đang phải đối mặt. Đặc biệt chú ý đối với khái niệm về sự tham gia của SV trong HT là điều hoàn toàn dễ hiểu, vì những SV tích cực tham gia vào quá trình HT có nhiều khả năng thành công hơn trong HT và cũng ít có khả năng bỏ dở các khóa học hơn so với những SV khác. Mục tiêu chủ yếu của các nhà GD hiện nay là tăng cường sự tham gia của SV trong HT và coi đây là một trong những chiến lược chính để giữ chân SV và cải thiện thành tích HT của họ. Với những ý nghĩa lớn lao về hiệu quả kinh tế và xã hội mà sự tham gia của SV trong HT đem lại thì các cơ sở GD luôn hướng tới các phương pháp lý thuyết và thực tiễn nhằm hỗ trợ SV để đạt được các mục tiêu kinh tế và xã hội của GD là điều hoàn toàn hợp lý.

Sự tham gia của SV trong HT thể hiện mức độ tham gia tích cực của SV vào các hoạt động HT hoặc các hoạt động trong nhà trường nói chung. Đó là một cấu trúc đa chiều, đa diện bao gồm nhiều phương diện khác nhau và có liên quan mật thiết với nhau. Theo các nhà lý thuyết khác nhau về sự tham gia của SV trong HT thì sự tham gia này bao gồm sự tham gia về nhận thức (cognitive), hành vi (behavioral), cảm xúc (emotional) và tác nhân (agentic).

Tinio (2009) cho rằng, trong đánh giá (ĐG) sự tham gia của SV, chúng ta cần phải phân biệt được các chỉ số về sự tham gia với các yếu tố nguyên nhân, các điều kiện thuận lợi và các kết quả liên quan đến sự tham gia của SV trong HT. Kết quả của hơn hai thập kỉ nghiên cứu về ĐG sự tham gia của SV trong HT là nhiều phương pháp đo lường sự tham gia này đã được phát triển và sử dụng trong thực tế. Khi chọn một phương pháp đo lường sự tham gia của SV cần phải chú ý đến hai vấn đề sau: Vấn đề thứ nhất là lựa chọn các chỉ số về sự tham gia. Một số nhà nghiên cứu chỉ nhấn mạnh một chỉ số tham gia duy nhất, mặc dù đa phần các nhà nghiên cứu khái niệm hóa sự tham gia của SV trong HT bằng cách sử dụng ba hoặc bốn chỉ số tham gia khác nhau. Gần đây, hầu hết các nhà nghiên cứu coi tham gia hành vi, cảm xúc và nhận thức là các chỉ số tham gia trọng tâm, trong khi đó một số nhà nghiên cứu khác bổ sung tham gia tác nhân (agentic) hoặc tham gia học thuật (academic) là chỉ số tham gia quan trọng thứ tư. Vấn đề thứ hai là thực hiện ĐG một cách cẩn thận các đặc tính đo lường trong bất kì phương pháp đo lường sự tham gia của SV trong HT nào, đặc biệt là độ giá trị và độ tin cậy của phép đo. Một thách thức lớn trong nghiên cứu ĐG sự tham gia của SV trong HT liên quan đến việc thiếu các công cụ đo lường có tính đa chiều, đa diện và mang các đặc tính đo lường thích hợp. Bài viết này trình bày một cách tổng quan về sự tham gia của SV trong HT và các tiếp cận ĐG, cấp độ ĐG sự tham gia của SV thông qua tổng quan tài liệu

nghiên cứu ngoài nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về sự tham gia của sinh viên

Những thách thức trong ĐG sự tham gia của SV trong HT xuất phát từ việc thiếu một khái niệm thống nhất để xác định phạm vi, mục tiêu và các tham số của sự tham gia. Nhiều nhà nghiên cứu đã nhấn mạnh rằng, trong các nghiên cứu về GD hiện nay còn thiếu một sự đồng thuận rõ ràng về sự tham gia của SV cũng như tầm quan trọng của nó trong HT. Mặc dù có sự khác biệt giữa các khái niệm về sự tham gia của SV trong HT, các nhà nghiên cứu cho rằng, các cơ sở GD đại học phải tập trung vào việc nuôi dưỡng và giám sát sự tham gia của SV, xem sự tham gia là sự bắt đầu của việc HT.

Trong các nghiên cứu đầu tiên về sự tham gia của SV, một số nhà nghiên cứu đã định nghĩa sự tham gia của SV là việc SV hoàn thành nhiệm vụ HT đúng thời gian trong các hoạt động GD. Trong khi hầu hết các khái niệm về sự tham gia của SV vẫn xem sự đầu tư của SV vào các hoạt động HT như là thành phần chính của sự tham gia, các khái niệm gần đây đã được mở rộng thêm các thành phần có liên hệ chặt chẽ với nhau là sự tham gia về nhận thức và cảm xúc. Chapman (2003) cho rằng, sự tham gia của SV là sự đầu tư về nhận thức, sự tham gia tích cực và sự cam kết cảm xúc đối với quá trình HT của họ. Kuh và cộng sự (2007) định nghĩa sự tham gia của SV là sự tham gia tích cực vào các hoạt động GD có hiệu quả, cả trong và ngoài lớp học, dẫn đến một loạt các kết quả có thể đo lường được. Krause và Coates (2008) cho rằng, sự tham gia của SV là mức độ mà SV tham gia vào các hoạt động HT mà các nghiên cứu trong GD đại học đã cho thấy có sự liên quan chặt chẽ với kết quả HT của SV. Tương tự, Kuh và cộng sự (2007) cũng xem sự tham gia của SV là chất lượng của sự nỗ lực mà bản thân SV dành cho các hoạt động GD có chủ đích, qua đó đóng góp trực tiếp vào kết quả HT mong muốn của SV.

Ngược lại, các nhà nghiên cứu khác lại định nghĩa sự tham gia của SV là quá trình mà các cơ sở GD thực hiện những nỗ lực có chủ đích nhằm lôi kéo và trao quyền cho SV trong quá trình định hình trải nghiệm HT của SV (HEFCE, 2008). Kết hợp hai quan điểm này, Kuh (2009) định nghĩa sự tham gia của SV là thời gian và nỗ lực mà SV dành cho các hoạt động GD, gắn liền với các kết quả mong đợi của cơ sở GD và những hoạt động mà các cơ sở GD thực hiện để lôi cuốn SV tham gia vào các hoạt động này.

Coates (2009) mô tả sự tham gia của SV là một cấu trúc rộng nhằm mục đích bao quát các khía cạnh học thuật nổi bật cũng như một số khía cạnh phi học thuật nhất định về trải nghiệm của SV trong quá trình HT, bao gồm: Sự HT tích cực và hợp tác; sự tham gia vào các hoạt động học thuật có nhiều thử thách; sự giao

tiếp và kết nối với đội ngũ giảng dạy; sự tham gia vào các hoạt động GD bổ trợ; sự cảm nhận được sự thừa nhận và hỗ trợ bởi các cộng đồng HT trong cơ sở GD. Năm khía cạnh này tạo thành cơ sở cho khảo sát quốc gia về sự tham gia của SV (National Survey of Student Engagement - NSSE), cuộc khảo sát hàng năm được thực hiện trong các tổ chức GD đại học công lập và tư thục tại Mỹ và Canada. Khảo sát về sự tham gia của SV tại Ô-x-trây-li-a (Australian Survey of Student Engagement - AUSSE) đã bổ sung thêm khía cạnh thứ sáu là HT tích hợp với làm việc thực tế, trong đó xác định sự tham gia của SV là sự kết dính của SV với các hoạt động và điều kiện sẵn có của cơ sở GD để tạo ra HT có chất lượng cao và được đo lường với sáu thang đo về sự tham gia: Thử thách học thuật (academic challenge); HT tích cực (active learning), tương tác giữa SV và đội ngũ cán bộ (students and staff interactions), các hoạt động GD bổ trợ (enriching educational experiences), môi trường HT hỗ trợ (supportive learning environment), HT tích hợp công việc thực tế (work-integrated learning) (Coates, 2009).

2.2. Cấu trúc về sự tham gia của sinh viên

Harper và Quayle (2009) coi sự tham gia của SV không chỉ đơn thuần là sự tham gia trong các hoạt động HT. Nó đòi hỏi có sự xúc cảm, nhận thức cũng như các hành động cụ thể. Hành động mà không có xúc cảm và nhận thức chỉ là sự tham gia đơn thuần hoặc thậm chí là sự tuân thủ; có xúc cảm và nhận thức mà không hành động thì chỉ là sự phân lập. Mặc dù nhấn mạnh vào sự tham gia của SV ở cấp độ cơ sở GD, Fredricks, Blumenfeld và Paris (2004) dựa trên cơ sở phân cấp của Bloom đã xác định ba phương diện đối với sự tham gia của SV trong HT như sau:

Sự tham gia hành vi (Behavioral engagement): Sự tham gia hành vi là sự tham gia của SV trong các hoạt động HT và xã hội. Ba nhóm chính của sự tham gia hành vi bao gồm các hành vi tích cực, sự tham gia trong HT và sự tham gia vào các hoạt động liên quan đến trường học. Hành vi tích cực như tuân thủ các quy định của trường, lớp. Sự tham gia trong HT bao gồm các hành vi của SV liên quan đến sự tập trung, sự chú ý, sự kiên trì, nỗ lực, đặt câu hỏi và đóng góp cho các cuộc thảo luận trong lớp. Sự tham gia vào các hoạt động liên quan đến trường học như các hoạt động thể thao, ngoại khóa, quản trị nhà trường, ...

Sự tham gia cảm xúc (Emotional engagement): Sự tham gia cảm xúc bao gồm thái độ, sở thích và các giá trị đặc biệt của SV liên quan đến các tương tác tích cực hoặc tiêu cực với giảng viên, nhân viên, SV khác, các vấn đề học thuật hoặc với chính cơ sở GD. Sự tham gia cảm xúc tạo ra mối quan hệ xã hội chặt chẽ trong cơ sở GD và tạo cho SV sự khát khao HT. Ba thành phần chính của sự tham gia cảm xúc bao gồm phản ứng tình cảm, phản ứng

cảm xúc và sự thừa nhận trong trường học. Phản ứng tình cảm trong lớp học của SV bao gồm mối quan tâm, sự mệt mỏi, lo lắng, buồn bã, vui vẻ hạnh phúc. Phản ứng cảm xúc là những cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực của SV đối với trường, lớp và đội ngũ cán giảng dạy. Sự thừa nhận trong trường học liên quan đến cảm giác thân thuộc và tầm quan trọng của bản thân SV trong môi trường GD của nhà trường.

Sự tham gia nhận thức (Cognitive engagement): Sự tham gia nhận thức được phân chia thành hai thành phần: Tâm lí và nhận thức. Thành phần tâm lí bao gồm các mục tiêu, động cơ và sự tự điều chỉnh trong HT vì nó liên quan trực tiếp đến sự đầu tư, sự thận trọng và sự sẵn sàng nỗ lực của SV để thấu hiểu các ý tưởng phức tạp và nắm vững các kiến thức và kĩ năng khó. Thành phần nhận thức liên quan đến sự tự điều chỉnh trong HT, siêu nhận thức, sự vận dụng các chiến lược trong HT của SV. Thành phần tâm lí nhấn mạnh sự đầu tư về tâm lí trong HT và động cơ HT, trong khi thành phần nhận thức nhằm vào mục tiêu nhận thức và nhấn mạnh vào việc HT có chiến lược. Tuy nhiên, không chỉ duy nhất thành phần tâm lí hay thành phần nhận thức có thể bao quát đầy đủ các khía cạnh định tính của sự tham gia. SV vừa có thể thực hiện chiến lược HT tốt vừa có thể đầu tư cao vào HT. Họ cũng có thể chỉ thực hiện chiến lược tốt khi cần thiết để đạt điểm cao trong HT chứ không phải vì họ có động cơ để học, hoặc họ có thể có động cơ để học nhưng thiếu kĩ năng hoặc kiến thức về cách thức hoặc thời điểm sử dụng các chiến lược HT.

Reeve và Tseng (2011) giới thiệu **Sự tham gia tác nhân (Agentic engagement)** và định nghĩa sự tham gia này là sự đóng góp mang tính xây dựng của SV vào quá trình giảng dạy mà họ nhận được. Reeve và Tseng giới thiệu khía cạnh của sự tham gia này để giải thích cách thức SV đóng góp một cách có chủ đích vào quá trình giảng dạy trong lớp. Lí lẽ của họ đưa ra là sự tương tác lẫn nhau giữa giảng viên và SV trong lớp học mà các phương diện truyền thống khác của sự tham gia không thể nắm bắt được sự đóng góp chủ động, có chủ đích của SV vào quá trình giảng dạy.

Chúng ta thấy rằng, mỗi phương diện của sự tham gia có cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Mỗi mặt thể hiện một dạng của sự tham gia, được phân tách bởi một khoảng ngăn cách của sự không tham gia (sự thoái lui hoặc sự thờ ơ). Các thuật ngữ “tích cực” và “tiêu cực” được sử dụng ở đây không phải để biểu thị sự ĐG về giá trị sự tham gia, mà là phản ánh về thái độ của sự tham gia đã được ngầm hiểu trong nhiều tài liệu nghiên cứu. Sự tuân thủ với các kì vọng và chuẩn mực thể hiện sự nội tâm hóa và sự chấp thuận của SV và được xem là mang lại hiệu quả trong HT. Trong khi đó, các hành vi mang tính thách thức, đối đầu hoặc từ chối của SV có thể tạo ra sự gây rối, trì hoãn hoặc cản trở trong HT. Một điều không thể

phủ nhận được là sự tham gia tích cực được xem là một chỉ báo tích cực về sự thành công.

2.3. Các tiếp cận đánh giá sự tham gia của sinh viên

ĐG sự tham gia của SV trong HT được đặc trưng bởi cả tầm quan trọng và tính chất biến đổi của nó. ĐG sự tham gia rất quan trọng và ý nghĩa vì mức độ và chất lượng của sự tham gia là một yếu tố dự báo tin cậy về sự tiến bộ và thành tích HT của SV. Sự ĐG này cũng được đặc trưng bởi tính chất biến đổi của nó vì nhiều công cụ ĐG phản ánh một cách đa dạng các phương diện của sự tham gia và phục vụ nhiều mục đích khác nhau. Một số nhà GD và nhà lí thuyết về sự tham gia chỉ ĐG một phương diện duy nhất của sự tham gia trong khi những người khác lại sử dụng chiến lược ĐG hai, ba hoặc bốn phương diện khác nhau. Các mẫu nghiên cứu được xác nhận bao gồm từ học sinh tiểu học đến học sinh trung học và SV đại học. Một số quốc gia như Mỹ, Canada đã áp dụng các cuộc khảo sát trên quy mô lớn, ví dụ như NSSE được tổ chức hàng năm đối với SV tại các cơ sở GD đại học. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, các cuộc khảo sát trên quy mô lớn này đưa ra ít các bằng chứng về tính giá trị của chúng, một phần do sự khó khăn trong việc thu thập dữ liệu bên ngoài.

Tính biến đổi rộng của các khái niệm về sự tham gia và sự phức tạp xung quanh sự tham gia của SV đòi hỏi sự đa dạng cần thiết trong cách tiếp cận ĐG và kĩ thuật đo lường. Việc ĐG sự tham gia của SV thay đổi tùy theo cả các khái niệm về sự tham gia được chấp nhận và các phương pháp thu thập dữ liệu. Một số phương pháp thu thập dữ liệu về sự tham gia của SV đã được áp dụng như tự báo cáo ĐG của SV, bảng kiểm và thang ĐG, quan sát trực tiếp, phân tích mẫu hoạt động, nghiên cứu trường hợp, mẫu thực nghiệm, giáo viên ĐG học sinh và phỏng vấn.

Tự báo cáo ĐG của SV (Student self-report): Cách tiếp cận này đã được nhiều nhà nghiên cứu sử dụng để ĐG các phương diện hành vi, nhận thức và tình cảm của sự tham gia với các nhiệm vụ HT. Các câu hỏi (*item*) liên quan đến các phương diện nhận thức của sự tham gia thường yêu cầu SV tự báo cáo về các yếu tố như sự chú ý cũng như sự xao lãng của họ trong lớp học; nỗ lực tinh thần họ dành cho các nhiệm vụ HT và sự kiên trì của họ với các nhiệm vụ HT đó. SV cũng có thể được yêu cầu tự báo cáo về mức độ ứng đáp của họ trong lớp học như là một chỉ số của sự tham gia hành vi với nhiệm vụ HT. Các câu hỏi về sự tham gia tình cảm thường yêu cầu SV ĐG sự quan tâm và phản ứng cảm xúc của họ đối với các nhiệm vụ HT theo các chỉ số như sự lựa chọn hoạt động, sự mong muốn hiểu biết thêm về các chủ đề cụ thể và cảm giác kích thích hoặc hứng thú khi bắt đầu các dự án mới. Một loạt các bảng hỏi tự báo cáo ĐG của SV đã được sử dụng trong các nghiên cứu về sự tham gia của

SV trong HT, phản ánh bản chất đa chiều, đa diện của sự tham gia. Tự báo cáo ĐG của SV là một tiếp cận thực tế và hiệu quả về chi phí cho việc thực hiện ĐG sự tham gia ở quy mô nhóm hoặc ở phạm vi rộng lớn hơn, cung cấp một phương thức đo lường các chỉ số của sự tham gia mang tính nhận thức, chủ quan và không thể quan sát được. Tuy nhiên, tiếp cận này còn phụ thuộc vào sự trung thực của SV, độ chính xác của các câu trả lời và bản chất khái quát hóa của các câu hỏi có thể làm giảm giá trị của các câu trả lời.

Bảng kiểm và thang ĐG (Checklists and rating scales): Ngoài các phương pháp tự báo cáo ĐG của học sinh, một vài nghiên cứu đã sử dụng thang ĐG tổng hợp để đo lường mức độ tham gia trong HT của học sinh. Ví dụ, các thang báo cáo ĐG của giáo viên được sử dụng bởi Skinner và Belmont (1993) yêu cầu giáo viên ĐG mức độ sẵn sàng tham gia vào các nhiệm vụ HT của học sinh (Sự nỗ lực, sự chú ý và kiên trì trong quá trình bắt đầu và thực hiện các nhiệm vụ HT) cũng như phản ứng xúc cảm của họ đối với những nhiệm vụ này. Bảng hỏi của giáo viên về động cơ đọc của học sinh được phát triển bởi Sweet và các cộng sự (1996) cũng yêu cầu các giáo viên báo cáo về các yếu tố liên quan đến ĐG sự tham gia của học sinh như các hoạt động, sự tự chủ và các yếu tố cá nhân của học sinh. Bảng kiểm và thang ĐG có giá trị để kiểm tra sự đồng điệu giữa nhận thức của học sinh và giáo viên về sự tham gia trong lớp học và cung cấp dữ liệu về các chỉ số hành vi của sự tham gia. Tuy nhiên, trong cách tiếp cận này, các nhận thức phù hợp có thể bị hạn chế đối với các chỉ số hành vi dễ quan sát về sự tham gia của học sinh và cách tiếp cận này thiếu thông tin để giải thích lý do đằng sau các chỉ số hành vi đó.

Quan sát trực tiếp (Direct observations): Mặc dù các thang đo tự báo cáo ĐG của SV được sử dụng rộng rãi, nhưng tính giá trị của dữ liệu thu được từ các phương pháp này sẽ thay đổi đáng kể theo khả năng của SV để ĐG chính xác những hồi đáp về nhận thức, hành vi và tình cảm của họ. Do đó, các quan sát trực tiếp thường được sử dụng để khẳng định mức độ theo tự báo cáo ĐG của SV về sự tham gia trong các nhiệm vụ HT. Quan sát trực tiếp là các kỹ thuật có cấu trúc để theo dõi và ghi lại hành vi của SV cùng với các chỉ số sự tham gia đã được xác định trước. Cách tiếp cận này cung cấp những ĐG chi tiết, đầy đủ đối với mẫu quan sát tại thời điểm hiện tại về sự tham gia của SV. Những thách thức của cách tiếp cận này là độ tin cậy có thể bị ảnh hưởng bởi khuynh hướng thiên vị của người quan sát; kỹ thuật này có thể tốn kém thời gian; các phép đo bị giới hạn chỉ trong những hành vi có thể quan sát được.

Phân tích mẫu hoạt động (Work sample analysis): Ngoài các phương pháp tự báo cáo ĐG đã được mô tả, một số nhà GD đã sử dụng các mẫu hoạt động để ĐG mức độ tham gia với các nhiệm vụ HT, nhấn mạnh vào

các chiến lược nhận thức cao hoặc siêu nhận thức của SV trong việc giải quyết các nhiệm vụ HT. Bằng chứng về các chiến lược HT siêu nhận thức và giải quyết vấn đề ở mức độ cao có thể thu thập được từ các nguồn như các dự án SV, các buổi biểu diễn, triển lãm và tạp chí HT hoặc nhật kí. Tuy nhiên, cách tiếp cận này gây lo ngại về độ tin cậy của việc ghi điểm và kết quả có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác hơn là sự tham gia của SV.

Nghiên cứu trường hợp (Focused case studies): Khi trọng tâm của một cuộc điều tra được giới hạn trong một nhóm nhỏ SV, việc thu thập các báo cáo mô tả chi tiết cụ thể về ĐG sự tham gia thường sẽ hữu ích hơn. Nghiên cứu trường hợp cho phép các nhà nghiên cứu giải quyết các câu hỏi về sự tham gia của SV theo cách quy nạp bằng việc ghi lại chi tiết về hành vi của SV trong việc tương tác với người khác và với các vật dụng trong lớp học. Các báo cáo này cần mô tả chi tiết cả các hành vi của SV và bối cảnh lớp học trong đó các hành vi này xảy ra. Điều này có thể bao gồm cả hành vi của các bạn bè, các tiền đề trực tiếp dẫn đến các hành vi của SV, cũng như ứng đáp của SV và các trình tự quan sát được của ứng đáp đó. Cách tiếp cận này có thể hạn chế khả năng khái quát hóa đối với các tổng thể SV khác.

Phỏng vấn (Interviews): Trong cách tiếp cận này, SV được yêu cầu thảo luận về sự tham gia của họ theo hình thức kết thúc mở. Phương pháp tiếp cận này rất phù hợp để khơi gợi một sự hiểu biết chi tiết hơn, cá nhân hóa và theo ngữ cảnh cụ thể về sự tham gia của SV. Thách thức của cách tiếp cận này liên quan đến khuynh hướng thiên vị của người phỏng vấn và các yếu tố mong muốn xã hội khác có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của các phát hiện nghiên cứu.

Như vậy, có thể nói, có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau trong việc ĐG sự tham gia của SV trong HT. Việc lựa chọn một hay kết hợp các cách tiếp cận trong ĐG sự tham gia của SV cần căn cứ vào mục tiêu ĐG, đối tượng ĐG, hoàn cảnh cụ thể cũng như những ưu điểm và hạn chế của từng cách tiếp cận.

2.4. Đánh giá sự tham gia của sinh viên ở cấp độ cơ sở giáo dục và môn học

Như đã nhấn mạnh ở phần trước, sự tham gia của SV bao gồm một loạt các thành phần như tham gia hành vi, nhận thức, tình cảm và tham gia tác nhân trong quá trình trải nghiệm HT. Do đó, một loạt các tiếp cận thu thập dữ liệu đã sẵn sàng để ĐG mức độ tham gia của SV và một loạt các lựa chọn ĐG bao gồm từ ĐG nhanh không chính thức dựa trên môn học cho đến các bài kiểm tra chuẩn hóa có cấu trúc cao về sự tham gia của SV. Việc lựa chọn một cách tiếp cận và đo lường cụ thể về sự tham gia của SV được quy định bởi việc sử dụng và mục đích của dữ liệu thu thập. Nhìn chung, dữ liệu ĐG có thể cung cấp hai loại thông tin là thông tin phản hồi mang tính hình

thành không chính thức và dữ liệu tổng hợp chính thức.

Các phương pháp đo lường không chính thức về sự tham gia của SV cung cấp dữ liệu hình thành để hướng dẫn giảng dạy, phát triển chương trình hoặc môn học; ĐG không chính thức về sự tham gia cung cấp thông tin phản hồi trong quá trình HT theo cách cho phép điều chỉnh các chiến lược giảng dạy hoặc các chiến lược của cơ sở GD để thúc đẩy sự tham gia của SV một cách hiệu quả hơn. Các phương pháp đo lường chính thức về sự tham gia của SV cung cấp dữ liệu tổng hợp để ĐG hiệu quả và các chiến lược của cơ sở GD. Trong khi các phương pháp đo lường không chính thức thường được thực hiện trong quá trình HT để tạo cơ hội phản ánh và sửa đổi, các phương pháp đo lường chính thức thường được tiến hành khi kết thúc trải nghiệm HT để cung cấp số liệu về hiệu quả của chương trình hoặc khóa học. Các phương pháp đo lường chính thức về sự tham gia của SV nhằm vào hai cấp độ riêng biệt: cơ sở GD và môn học. Dữ liệu ở cấp độ cơ sở GD xác định mức độ tham gia của SV trong quá trình HT tổng thể, trong khi đó dữ liệu ở cấp độ môn học xác định ảnh hưởng của các phương pháp sư phạm lấy người học làm trung tâm đối với sự thành công của SV.

a. ĐG sự tham gia của SV ở cấp độ cơ sở GD

Các phương pháp đo lường về sự tham gia của SV ở cấp độ cơ sở GD được thiết kế để ĐG mức độ tham gia của SV và hiệu quả của các hoạt động tham gia cụ thể ở cấp độ cơ sở GD. Trọng tâm chính của các phương pháp đo lường này là theo dõi sự tiến bộ của cơ sở GD trong việc thúc đẩy sự tham gia của SV hoặc/và so sánh giữa các cơ sở GD với nhau. Hầu hết các phương pháp đo lường này nhằm mục đích ĐG tổng thể về sự tham gia bao gồm các lĩnh vực nhận thức, tình cảm và hành vi. Các phương pháp đo lường khác nhau nhằm vào các loại hình cơ sở GD hoặc các tổng thể SV cụ thể.

Khảo sát quốc gia về sự tham gia của SV ở Mỹ (Khảo sát NSSE) đo lường sự tham gia ở cấp độ cơ sở GD theo năm phương diện của sự tham gia bao gồm mức độ thách thức trong HT, HT tích cực và hợp tác, tương tác giữa SV và giảng viên, sự tham gia vào các hoạt động GD hỗ trợ, và môi trường HT hỗ trợ. Khảo sát NSSE đã được sử dụng rộng rãi để ĐG lượng thời gian và công sức mà SV dành cho việc HT và các hoạt động có mục đích GD khác và để ĐG cách thức cơ sở GD triển khai các nguồn lực của mình và tổ chức chương trình giảng dạy và các cơ hội HT khác để SV tham gia vào các hoạt động GD (NSSE, 2010). Khảo sát NSSE tạo ra một cách nhìn tổng thể về sự tham gia của SV và được thiết kế để đo lường sự tham gia của SV với các hoạt động có mục đích GD, tác động trực tiếp đến việc HT và thành công của họ ở trong trường đại học.

b. ĐG sự tham gia của SV ở cấp độ môn học

Các phương pháp đo lường ở cấp độ môn học về sự tham gia của SV cung cấp thông tin phản hồi có giá trị để

ĐG và tăng cường đầu tư của SV vào quá trình HT như là một sự phản ánh về cấu trúc, phương pháp sư phạm và thiết kế của một môn học nhất định. Để phản ánh giá trị hình thành của các số liệu về sự tham gia ở cấp độ môn học, Barkley (2010) giải thích rằng, bất cứ phương pháp nào giáo viên sử dụng để ĐG sự tham gia trong lớp học của họ, việc thu thập thông tin phản hồi phù hợp có thể giúp thu hẹp khoảng cách giữa những gì giáo viên nghĩ trong lớp và những gì SV đang thực sự trải nghiệm. Trái ngược với sự tập trung rộng rãi của các chỉ số ở cấp độ cơ sở GD về sự tham gia, các phương pháp đo lường sự tham gia ở cấp độ môn học nhằm vào các phản ứng hành vi, tình cảm và nhận thức của SV để đáp ứng với một mục tiêu của môn học.

Một ví dụ về các phương pháp đo lường sự tham gia của SV ở cấp độ môn học là Chỉ số tham gia của SV (*Student Engagement Index - Chỉ số SEI*). Chỉ số SEI được phát triển để xác định các phương pháp đo lường cụ thể về sự tham gia trong lớp học phù hợp với từng điểm chuẩn của Khảo sát NSSE. Đo lường SEI kiểm tra mức độ tham gia của SV về các phương diện sau: Mức độ thách thức trong HT đo lường sự nỗ lực của SV, thời gian đầu tư và các tương tác kì vọng với các hoạt động liên quan đến môn học; chất lượng tương tác của SV với giảng viên kiểm tra cách thức liên lạc của SV với giảng viên, chất lượng thông tin phản hồi của giảng viên, mối quan hệ giữa giảng viên và SV, môi trường lớp học hỗ trợ, sự rõ ràng và cách thức tổ chức của giảng viên; môi trường HT tích cực và hợp tác nhấn mạnh vào sự tham gia của SV vào quá trình HT thông qua HT tích cực và hợp tác; các hoạt động GD hỗ trợ và môi trường HT hỗ trợ kiểm tra các vấn đề về sự đa dạng, tích hợp và tổng hợp kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn và các vấn đề công nghệ chung (Langley, 2006).

3. Kết luận

Tổng quan nghiên cứu cho thấy rằng, sự tham gia của SV có vai trò quan trọng đối với sự thành công trong HT của SV. Có các mối liên hệ tích cực giữa sự tham gia của SV trong các hoạt động GD có mục đích với thành tích HT, sự kiên trì và hoàn thành chương trình của SV. Những phát hiện từ hơn 20 năm nghiên cứu về sự tham gia của SV trong HT bậc GD đại học là hoàn toàn rõ ràng: SV càng chủ động tham gia với giảng viên và nhân viên của nhà trường, với các SV khác, và với các vấn đề HT của mình thì họ càng có khả năng học hỏi được nhiều hơn, và càng gắn bó với việc HT, và càng có khả năng để đạt được mục tiêu HT của họ.

Mặc dù sự khác biệt của các khái niệm hoạt động, hầu hết các nhà nghiên cứu xem sự tham gia của SV là một cấu trúc đa chiều, đa diện bao gồm một số phương diện riêng biệt và có mối tương quan cao với nhau như sự tham gia nhận thức, sự tham gia hành vi, sự tham gia

ting cảm và sự tham gia tác nhân. Sự ĐG mức độ tham gia của SV thay đổi theo chức năng của cả khái niệm được chấp nhận và phương pháp thu thập dữ liệu (tự báo cáo ĐG của SV, bảng kiểm và thang ĐG, quan sát trực tiếp, phân tích mẫu hoạt động, nghiên cứu trường hợp, giáo viên ĐG SV, phỏng vấn...). Vì sự tham gia của SV là một thành phần không thể thiếu trong trải nghiệm HT thành công nên việc lựa chọn các chiến lược ĐG cần phải xem xét phạm vi của các thành phần tham gia trong

tác, sự thay đổi trong mục đích của dữ liệu sự tham gia và sự khác biệt về mức độ mục tiêu phân tích dữ liệu. Kết hợp thông tin có sẵn thông qua các chỉ số chính thức và không chính thức về sự tham gia của SV ở cả cấp độ môn học và cơ sở GD, việc ĐG sự tham gia của SV cung cấp dữ liệu quan trọng để hình thành những sáng kiến về sư phạm và chương trình giảng dạy nhằm thúc đẩy sự tham gia trong việc hỗ trợ sự phát triển tâm lý xã hội, hiểu biết nhận thức và phát triển chuyên môn của SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Barkley, E. F. (2010), *Student Engagement Techniques: A Handbook for College Faculty*, San Francisco, CA: Jossey-Bass.
- [2] Chapman, E. (2003), *Alternative approaches to assessing student engagement rates*, Practical Assessment, Research & Evaluation, 8(13).
- [3] Coates, H. (2009), *Engaging Students for Success - 2008 Australasian Survey of Student Engagement*, Victoria, Australia: Australian Council for Educational Research.
- [4] Fredricks, J.A., Blumenfeld, P. C. and Paris, A. H. (2004), *School Engagement: Potential of the Concept, State of the Evidence*, Review of Educational Research, 74 (1), pp.59–109.
- [5] Harper, S. R. and Quaye, S. J. (2009), *Beyond Sameness, with Engagement and Outcomes for All*, In: Student Engagement in Higher Education, New York and London: Routledge, pp.1–15.
- [6] HEFCE, (2008), *Tender for a Study into Student Engagement*, Bristol: Higher Education Funding Council for England.
- [7] Krause, K. and Coates, H. (2008), *Students' Engagement in First-Year University*, Assessment and Evaluation in Higher Education, 33(5), pp. 493–505.
- [8] Kuh, G. D. (2007), *How to Help Students Achieve*, Chronicle of Higher Education, 53(41), pp. 12–13.
- [9] Kuh, G. D. (2009), *What Student Affairs Professionals Need to Know about Student Engagement*, Journal of College Student Development, 50(6), pp. 683–706.
- [10] Langley, D. (2006), *The student engagement index: A proposed student rating system based on the national benchmarks of effective educational practice*, University of Minnesota: Center for Teaching and Learning Services.
- [11] National Survey of Student Engagement, (2010), *Major differences: Examining student engagement by field of study - annual results 2010*, Bloomington, IN: Indiana University Center for Postsecondary Research.
- [12] Reeve, J., & Tseng, C. (2011), *Agency as a Fourth Aspect of Students' Engagement during Learning Activities*, Contemporary Educational Psychology, 36(4), 257-267.
- [13] Sweet, A.P., Guthrie, J.T., & Ng, M. (1996), *Teacher perceptions and students' motivation to read (Reading Research Report No. 69)*, Athens, GA: National Reading Research Center.
- [14] Tinio, M. F. (2009), *Academic Engagement Scale for Grade School Students*, In The Assessment Handbook, vol. 2, pp. 64-75, PEMEA.

STUDENT ENGAGEMENT IN LEARNING: APPROACHES TO ITS ASSESSMENT

Nguyen Huy Cuong

University of Szeged
13 Dugonics Square, Szeged 6720, Hungary
Email: huycuong@edu.u-szeged.hu

ABSTRACT: Educational studies increasingly emphasize the importance of student engagement in learning and its impact on academic retention, consistency and learning outcomes. The multidimensional nature of student engagement is the primary reason for the challenge of assessing this concept. Therefore, in order to effectively assess student engagement and understand its impact on the learning process, it is necessary to define the extent of student engagement in educational contexts and assessment approaches selected need to be aligned with the specific goals set. In addition, the multidimensional nature of student engagement in learning requires a holistic approach to assessment to reflect the interactive nature of cognitive, behavioral, emotional, and agentic aspects that constitute student engagement. Some approaches to assess student engagement in learning at two levels of assessment are mentioned in this article through the literature review of international studies.

KEYWORDS: Student engagement; aspects of engagement; assessment of student engagement; assessment approaches.